

Số: 155/2022/QĐTTLH

TP. Tuyền Quang, ngày 29 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn D và chị Lương L;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn D;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

*Người khởi kiện:* Anh Nguyễn D, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số nhà 111, tổ dân phố 9, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

*Người bị kiện:* Chị Lương L, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Số nhà 10, tổ dân phố 7, phường P, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 11 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn D và chị Lương L cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Nguyễn D và chị Lương L cùng xác định vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn M, sinh ngày 22/9/2012 và cháu Nguyễn B, sinh ngày 08/12/2014. Sau ly hôn, giao 02 con chung cho chị Lương L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn D có trách nhiệm

cấp dưỡng số tiền 2.500.000 đồng/tháng/cháu, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 9 năm 2022 đến khi cháu Nguyễn M và cháu Nguyễn B đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn D được quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật.

*Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.*

- **Về tài sản chung:** Anh Nguyễn D và chị Lương L đều xác định không có tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết;

- **Về các vấn đề khác:** Anh Nguyễn D và chị Lương L đều xác định vay nợ chung không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- THADS thành phố Tuyên Quang;
- UBND phường P, TP. Tuyên Quang;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hương Giang**